

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Có lập bảng kê thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu: Hàng hóa có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT (theo chi tiết từng loại hàng hóa tại Chương V); - Thiết bị chào thầu phải nêu rõ: Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất (nếu có)); Tên nhà sản xuất, xuất xứ rõ ràng; Sản xuất năm 2026, mới 100%; - Có đầy đủ catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất cung cấp của hàng hóa dự thầu (bản gốc hoặc bản chụp hoặc đường dẫn trên mạng internet). - Có tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt hoặc bản dịch thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Không lập bảng kê thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu: Hàng hóa có đặc tính, cấu hình, thông số kỹ thuật phù hợp, đáp ứng tương đương hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT (theo chi tiết từng loại hàng hóa tại Chương V) hoặc: - Thiết bị chào thầu không nêu đầy đủ: Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất (nếu có)); Tên nhà sản xuất, xuất xứ không rõ ràng; Sản xuất trước năm 2026, không phải là hàng mới 100% hoặc: - Không có đầy đủ catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật do nhà sản xuất cung cấp của hàng hóa dự thầu (bản gốc hoặc bản chụp hoặc đường dẫn trên mạng internet).
2	Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, cụ thể: - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Có phương án bố trí nhân sự hợp lý, vị trí đảm nhận công 	<ul style="list-style-type: none"> Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, cụ thể: - Không có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng hoặc:

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
		<p>việc hướng dẫn vận hành thực tế và xử lý các tình huống kỹ thuật tại chỗ cho người dùng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt, bàn giao. - Phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có phương án bố trí nhân sự hợp lý, vị trí đảm nhận công việc hoặc: - Không có biện pháp bảo quản để đảm bảo về chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển, lắp đặt hoặc: - Không có phương án tập kết thiết bị và lưu kho tại đơn vị sử dụng, chuẩn bị cho công tác thi công lắp đặt, bàn giao.
3	<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trung tâm bảo hành ủy quyền của Hãng sản xuất, hồ sơ phải đính kèm Bảng phân định phạm vi bảo hành chi tiết, tách biệt rõ: danh mục hệ thống cốt lõi (bảo hành 36 tháng), danh mục thiết bị phụ trợ (theo thời hạn giới hạn) và danh mục vật tư tiêu hao không thuộc phạm vi bảo hành. - Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian 15 năm hoặc hơn kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Có cam kết khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng về việc khắc phục, sửa chữa hàng hóa, thiết bị chậm nhất trong vòng 24 giờ nhà thầu sẽ bố trí cán bộ kỹ thuật cùng với các trang thiết bị, máy móc đến để thực hiện khắc phục, sửa chữa các hàng hóa, thiết bị hư 	<ul style="list-style-type: none"> - Không Có thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý, khả thi. - Có cam kết thời gian bảo hành <03 năm hoặc <100.000 Km đầu tiên tùy theo điều kiện nào đến trước. Việc bảo hành được thực hiện tại các trung tâm bảo hành không có ủy quyền của Hãng sản xuất, hồ sơ không đính kèm Bảng phân định phạm vi bảo hành chi tiết, tách biệt rõ: danh mục hệ thống cốt lõi (bảo hành 36 tháng), danh mục thiết bị phụ trợ (theo thời hạn giới hạn) và danh mục vật tư tiêu hao không thuộc phạm vi bảo hành. - Có cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong thời gian <15 năm kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng - Không có cam kết khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư, đơn vị sử dụng về việc khắc phục, sửa chữa hàng hóa, thiết bị chậm nhất trong vòng 24 giờ nhà thầu sẽ bố trí cán bộ kỹ thuật cùng với các trang thiết bị, máy móc đến để thực hiện khắc phục, sửa chữa các hàng hóa,

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
		hông tại chỗ hoặc đưa về trung tâm sửa chữa.	thiết bị hư hỏng tại chỗ hoặc đưa về trung tâm sửa chữa.
4	Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	-Hàng hóa thích ứng về địa lý, môi trường: Khu vực Miền Trung Việt Nam	-Hàng hóa không thích ứng về địa lý, môi trường: Khu vực Miền Trung Việt Nam
5	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa không gây ô nhiễm môi trường không khí, nước	Hàng hóa gây ô nhiễm môi trường không khí, nước nhưng không có biện pháp giải quyết
6	Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có)	Không áp dụng	
7	Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyên giao công nghệ	Hướng dẫn sử dụng sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng tối đa 02 ngày	Hướng dẫn sử dụng sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng > 02 ngày
8	Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Có bảng tiến độ chi tiết (thuyết minh chi tiết, cụ thể): Thời gian cung ứng và tập kết hàng hoá đến đơn vị sử dụng; Thời gian thi công, lắp đặt giao nhận hàng hoá tại đơn vị sử dụng; Thời gian nghiệm thu, bàn giao. - Tổng tiến độ hoàn thành gói thầu: <= 45 ngày	- Không có bảng tiến độ chi tiết (thuyết minh chi tiết, cụ thể): Thời gian cung ứng và tập kết hàng hoá đến đơn vị sử dụng; Thời gian thi công, lắp đặt giao nhận hàng hoá tại đơn vị sử dụng; Thời gian nghiệm thu, bàn giao. - Tổng tiến độ hoàn thành gói thầu: > 45 ngày
9	Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó. Không yêu cầu mức điểm tối thiểu đối với tiêu chí này	Từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu: -Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng, Nhà thầu đã tiến hành thương thảo hợp đồng/ký thương thảo hợp đồng. -Khi có quyết định trúng thầu, Nhà thầu đã tiến hành hoàn thiện/ký kết hợp đồng. -Nhà thầu đã thực hiện các hợp đồng tương tự: Hoàn thành hợp đồng, không bị thay thế bởi nhà thầu khác, không bị chuyển 1 phần khối lượng hợp đồng cho Nhà thầu khác hoặc Nhà thầu phụ/Nhà thầu liên danh trong cùng hợp đồng. -Nhà thầu không bị nêu tên trong danh sách tổ chức, cá	Từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu: -Nhà thầu được mời vào thương thảo hợp đồng, Nhà thầu không tiến hành thương thảo hợp đồng/ký thương thảo hợp đồng hoặc: -Khi có quyết định trúng thầu, Nhà thầu không tiến hành hoàn thiện/ký kết hợp đồng hoặc: -Nhà thầu đã thực hiện các hợp đồng tương tự: Không hoàn thành hợp đồng, đã bị thay thế bởi nhà thầu khác, đã bị chuyển 1 phần khối lượng hợp đồng cho Nhà thầu khác hoặc Nhà thầu phụ/Nhà thầu liên danh trong cùng hợp đồng.

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
		nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	-Nhà thầu không bị nêu tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
10	Các yếu tố cần thiết khác	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu. - Đối với hàng hóa sản xuất trong nước nhà thầu cam kết phải cung cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có Cam kết cung cấp chứng nhận xuất xứ (CO), chứng nhận chất lượng (CQ) đối với hàng hóa nhập khẩu. - Đối với hàng hóa sản xuất trong nước nhà thầu không cung cấp phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng.

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.